

GIẢI PHÁP THU HÚT DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP KHU VỰC TÂY NGUYÊN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk

Nhận bài ngày 08/5/2026. Sửa chữa xong 12/6/2026. Duyệt đăng 20/6/2026.

Abstract

"Agriculture is a national advantage and the backbone of the economy." To transition from traditional agriculture to modern agriculture, with a vision toward high-tech and digitalized production, Foreign Direct Investment (FDI) serves as a vital resource. The Central Highlands is a region endowed with immense potential for agricultural development, particularly for perennial industrial crops such as coffee, pepper, and rubber. However, the number of FDI projects in the agricultural sector of the Central Highlands has not yet matched the region's inherent potential. Based on an analysis of the current situation, this article proposes several fundamental solutions to enhance the attraction of Foreign Direct Investment (FDI) into the agricultural sector of the Central Highlands.

Keywords: Businesses, FDI, Foreign-invested enterprises, Agriculture, The Central Highlands (of Vietnam).

1. Đặt vấn đề

Dù tỷ trọng đóng góp trực tiếp vào GDP có xu hướng giảm dần khi nền kinh tế dịch chuyển sang công nghiệp và dịch vụ khoảng 11.96% (Nguyễn Bích Lâm, 2025), ngành nông nghiệp vẫn đóng vai trò đặc biệt cốt lõi, được Đảng và Nhà nước định vị là "bệ đỡ" và "trụ cột" vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trong Nghị quyết số 19-NQ/TW đã khẳng định mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng: "Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng... giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội" (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Để đạt được mục tiêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW đề ra với ngành Nông nghiệp thì nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những động lực quan trọng. Tận dụng được nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giúp thúc đẩy quá trình hiện đại hóa và chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp Việt Nam. Hiện tại, dù tỷ trọng FDI vào nông nghiệp còn khá khiêm tốn so với công nghiệp hay dịch vụ nhưng giá trị lan tỏa của dòng vốn này lại vô cùng lớn.

Tây Nguyên là một trong 6 vùng kinh tế trọng điểm tại Việt Nam, không chỉ giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh mà còn là một trong những trung tâm sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn nhất cả nước. Với những đặc thù về điều kiện tự nhiên, Tây Nguyên sở hữu những lợi thế cạnh tranh mang tính "độc quyền" để phát triển nền nông nghiệp quy mô lớn, giá trị cao và hướng về xuất khẩu. Tuy nhiên, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp tại đây chưa xứng với lợi thế và tiềm năng của vùng. Vậy giải pháp nào để thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp khu vực Tây Nguyên?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với sự phát triển ngành Nông nghiệp

Khái niệm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI - Foreign Direct Investment) là sản phẩm của sự phát

Email: phuongnt@hlu.edu.vn

triển gắn liền với các làn sóng toàn cầu hóa và sự trỗi dậy của các công ty đa quốc gia. Định nghĩa đầu tư trực tiếp nước ngoài chính thức ra đời từ luận án tiến sĩ xuất sắc của nhà kinh tế học người Canada Stephen Hymer vào năm 1960. Stephen Hymer là người đầu tiên chỉ ra rằng FDI không phải là sự di chuyển vốn đơn thuần để hưởng chênh lệch lãi suất mà khi đem vốn đi đầu tư ở nước ngoài để thắng thế được với doanh nghiệp bản địa, doanh nghiệp FDI phải có được lợi thế đặc quyền để khai thác tối đa lợi thế đặc quyền đó và hạn chế cạnh tranh (Peter J. Buckley (2009). Khi toàn cầu hóa bùng nổ, các tổ chức quốc tế cần một “thước đo” định lượng chung để các quốc gia thống kê dòng vốn. Khái niệm FDI chính thức được chuẩn hóa bằng văn bản pháp lý quốc tế bởi IMF và OECD. Theo IMF & OECD, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một hình thức đầu tư quốc tế trong đó một nhà đầu tư từ một quốc gia (nền kinh tế gốc) có được lợi ích lâu dài và quyền kiểm soát quản lý một doanh nghiệp ở quốc gia khác (nền kinh tế tiếp nhận). Quyền kiểm soát được IMF quy định từ ít nhất 10% cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đối với việc doanh nghiệp (nếu dưới 10% cổ phần thì đó là hình thức đầu tư gián tiếp - FPI).

Tại Việt Nam, những quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài được thể chế hóa trong những quy định của Luật Đầu tư năm 2020. Tuy nhiên, trong Luật Đầu tư không có khái niệm về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài mà chỉ có khái niệm “nhà đầu tư nước ngoài”. Tại khoản 19, Điều 3 Luật Đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài được định nghĩa là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam (Luật Đầu tư, 2020, tr. 2). Cũng theo Luật này, tại Điều 21 quy định về các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài gồm 5 hình thức: 1. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; 2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; 3. Thực hiện dự án đầu tư; 4. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; 5. Các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế mới theo quy định của Chính phủ (Luật Đầu tư, 2020, tr. 14).

Nông nghiệp được xếp vào ngành nghề đầu tư kinh doanh ưu đãi, khuyến khích đặc biệt (điểm d khoản 2 Điều 15; điểm e khoản 1 điều 16, Luật Đầu tư, 2020), các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này cần tuân thủ những quy định chuyên biệt về: 1) Ngành nghề tiếp cận: Nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư vào các ngành Nông nghiệp không thuộc Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; 2) Ngành nghề hạn chế tiếp cận một số lĩnh vực nông nghiệp có thể bị hạn chế tiếp cận thị trường hoặc áp dụng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài theo Phụ lục I và II Luật Đầu tư 2020; 3) Hình thức đầu tư: Các hình thức đầu tư tuân theo quy định tại Điều 21 trong Luật này. Vì nông nghiệp là lĩnh vực được Nhà nước đặc biệt khuyến khích; vì vậy, các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thường được hưởng các gói ưu đãi đầu tư như: Ưu đãi thuế: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn giảm thuế xuất nhập khẩu (tùy thuộc vào địa bàn và quy mô dự án); Ưu đãi đất đai: Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; Hỗ trợ hạ tầng và đào tạo: Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, xử lý môi trường và đào tạo lao động địa phương (tại Điều 18).

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tất cả các lĩnh vực nói chung và nông nghiệp nói riêng có vai trò quan trọng. Cụ thể: 1) Các doanh nghiệp FDI giúp thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao bằng việc mang đến kỹ thuật tiên tiến, tự động hóa và công nghệ sinh học giúp nâng cao năng suất và chất lượng nông sản; 2) Sự tham gia của các tập đoàn đa quốc gia giúp nông sản Việt Nam thâm nhập các thị trường khó tính và tận dụng tốt các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới giúp nền nông nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu; 3) Xu hướng của nguồn vốn FDI trong lĩnh vực nông nghiệp đang dần dịch chuyển sang lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn và nông nghiệp xanh để thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là hướng đi mới của ngành Nông nghiệp và cũng là xu hướng phát triển bền vững ngành Nông nghiệp. Bên cạnh đó, nguồn vốn FDI trong các sự án lớn đóng vai trò như đầu tàu hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi tư duy sản xuất và tạo việc làm cho hàng trăm nghìn lao động nông thôn.

2.2. Về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên

Tây Nguyên là một trong 6 khu vực kinh tế trọng điểm của nước ta, gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với diện tích tự nhiên là 54.474 km² chiếm 16,8% diện tích tự nhiên

cả nước. Với đặc điểm thổ nhưỡng đất đỏ bazan ở độ cao khoảng 500m đến 600m so với mặt biển, khí hậu nhiệt đới cận xích đạo chia làm 2 mùa rõ rệt Tây Nguyên rất phù hợp với những cây công nghiệp lâu năm như: cà phê, ca cao, hồ tiêu, điều, cao su... Đây cũng là khu vực có trữ lượng Bô-xít lớn nhất cả nước, là điều kiện để phát triển công nghiệp khai khoáng. Với diện tích rừng tự nhiên lớn, thảm thực động vật phong phú, nguồn khoáng sản dồi dào chưa khai thác và tiềm năng du lịch to lớn, Tây Nguyên được ví như “mái nhà” của miền Trung, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phòng hộ sinh thái... Tây Nguyên là nơi giao thoa của hơn 40 dân tộc anh em, trong đó có các dân tộc thiểu số bản địa lâu đời như Gia Rai, Ba Na, Ê Đê, Cơ Ho, Mạ... Vùng sở hữu kho tàng văn hóa phi vật thể vô giá, nổi bật là “Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên” được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và thiên tài nhân loại. Bên cạnh đó, làn sóng di dân đến vùng kinh tế mới trước đây (đặc biệt là từ các tỉnh phía Bắc) đã bổ sung nguồn lao động dồi dào, giàu kinh nghiệm cho các vùng chuyên canh lớn tại đây (Nguyễn Đức Hải, 2026). Với những tiềm lực về mặt tự nhiên - xã hội, Tây Nguyên được đánh giá là một trong những khu vực có tiềm năng lớn trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư cả trong và ngoài nước trong lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên, thực tế thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp ở Tây Nguyên chưa được như kì vọng. Đi phân tích thực trạng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên, tác giả nhận thấy:

2.2.1. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên thấp, quy mô các dự án còn nhỏ lẻ

Việt Nam là một trong số ít các quốc gia đang phát triển tại khu vực Châu Á có nhiều lợi thế trong việc thu hút vốn đầu tư FDI: có nền chính trị ổn định, nguồn lao động dồi dào, giá thành rẻ... Theo xếp hạng về mức độ dễ dàng kinh doanh năm 2024, Việt Nam đứng thứ 67 trên thế giới (Đặng Xuân Huy, 2025). Theo kết quả công bố của Tổng cục Thống kê, tổng số dự án Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép phân theo địa phương (Lũy kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 31/12/2024) như sau:

Bảng 1: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép phân theo vùng kinh tế (Lũy kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 31/12/2024)

Phân theo vùng	Số dự án	Tổng vốn đăng ký (*) (Triệu đô la Mỹ)
CẢ NƯỚC	42.002,0	502.820,9
Đồng bằng sông Hồng	14.223,0	168.367,7
Trung du và miền núi phía Bắc	1.447,0	30.967,2
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	2.533,0	71.053,1
Tây Nguyên	170,0	1.932,8
Đông Nam Bộ	21.481,0	190.922,0
Đồng bằng sông Cửu Long	2.098,0	36.809,3

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2026.

Số liệu bảng 1 cho thấy, mặc dù tổng số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam có sự tăng trưởng so với năm 2023, tuy nhiên, có sự phân bổ không đều giữa các vùng kinh tế trên cả nước. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cao nhất cả nước với 21.481/42.002,2 dự án (chiếm 51.1%), ngược lại, số lượng dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho Tây Nguyên là thấp nhất cả nước, chỉ với 170/42.00,2 dự án (chiếm 0.4%). Mức độ thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài các vùng khác theo chiều giảm dần, lần lượt là: Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi phía Bắc. Tây Nguyên không chỉ là vùng kinh tế có số lượng dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài thấp nhất cả nước mà cả quy mô các dự án cũng nhỏ hơn mức trung bình trung của cả nước (khoảng 11.4 triệu USD trong khi trung bình của cả nước khoảng 12.0 triệu USD). Chỉ tính riêng năm 2024, theo số liệu thống kê, số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực Tây Nguyên vẫn ở mức thấp nhất cả nước (3 dự án, chiếm 0.3%) (Tổng cục Thống kê, 2024, tr. 351). Lí giải về điều này, ta có thể nhận thấy, mặc dù Tây Nguyên là vùng hội tụ

nhiều điều kiện thuận lợi về tự nhiên thu hút các dự án đầu tư nhưng những điều kiện về mặt xã hội: chính sách, hệ thống kết cấu hạ tầng, dịch vụ Logistic... lại chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài.

2.2.2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có sự phân hóa không đồng đều và có sự chuyển dịch nguồn vốn đầu tư giữa các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên

Trong năm 2024, tổng số án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực nông, lâm, ngư nghiệp của cả nước là 11 dự án (với tổng vốn đăng ký là 77.5 triệu USD (Tổng cục Thống kê, 2024, tr. 389), trong đó khu vực Tây Nguyên có 2/11 dự án (chiếm 18.2%) với tổng mức đầu tư 12.4/77.5 triệu USD (chiếm 16.0%). Trong đó, các dự án phân bố không đều giữa các địa phương, tập trung chủ yếu ở Đắk Lắk và Lâm Đồng (bảng 2).

Bảng 2: Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép năm 2024 khu vực Tây Nguyên

Phân theo vùng	Số dự án	Tổng vốn đăng ký (*) (Triệu đô la Mỹ)
Tây Nguyên - Central Highlands	2.0	12.4
Gia Lai	0	0
Đắk Lắk	1.0	10.0
Đắk Nông	0	0
Lâm Đồng	1.0	2.4

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2026.

Theo Thống kê của Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, tính lũy kế đến năm 2024, số dự án có vốn đầu tư trực tiếp vào địa phương là 99 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 596.2 triệu USD - lớn nhất khu vực Tây Nguyên. Các địa phương khác trong vùng gồm: Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn ít và lẻ tẻ. Sở dĩ, Lâm Đồng có sức thu hút với các nhà đầu tư nước ngoài không chỉ bởi vị trí địa lý tự nhiên mà còn bởi hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp: sân bay, hạ tầng đô thị, các dịch vụ lưu trú, chính sách ưu đãi của địa phương đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, do quỹ đất nông nghiệp của Lâm Đồng hạn chế nên trong những năm gần đây, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài có xu hướng chuyển dịch dần về khu vực Đắk Lắk, Đắk Nông. Xu hướng chuyển dịch này được thể hiện rất rõ trong con số thống kê về mức độ gia tăng số lượng các trang trại tại các địa phương. Tính từ 2020 đến năm 2024, số lượng các trang trại trên địa bàn các tỉnh khác (trừ Lâm Đồng) khu vực Tây Nguyên đều tăng từ 2.0 lần đến 2.7 lần so với năm 2020 (Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, 2024, tr. 209).

2.2.3. Các nhà đầu tư và hình thức đầu tư nguồn vốn trực tiếp vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên ngày càng phong phú, đa dạng

Tại khu vực Tây Nguyên, chúng ta biết đến nhiều thương hiệu sở hữu hệ thống trang trại lớn, các nhà máy sản xuất trực tiếp: Dalat Hasfarm (vốn Hà Lan), C.P. Group (Thái Lan), Japfa Comfeed (Singapore), CJ CheilJedang (Hàn Quốc). Ngoài hình thức sở hữu trực tiếp các tập đoàn đa quốc gia còn đầu tư qua “chuỗi hợp tác xã liên kết bền vững” với một số thương hiệu: Nestlé (Thụy Sĩ), JDE Peet’s (Hà Lan), Neumann Kaffee Gruppe (Đức). Trong bối cảnh quỹ “đất sạch” quy mô lớn ngày càng khan hiếm và thủ tục cấp phép dự án mới cho người nước ngoài gặp nhiều rào cản, xu hướng năm 2024 ghi nhận các nhà đầu tư ngoại ưu tiên góp vốn vào các doanh nghiệp lớn nội địa đã có sẵn quỹ đất và chuỗi liên kết tại Tây Nguyên: HAGL Agrico, các công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - VRG, hoặc các doanh nghiệp xuất khẩu lớn như Intimex, Simexco với các nhà đầu tư Singapo và Hà Quốc (Thanh Thúy, 2024). Sự đa dạng về quốc tịch của các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các hình thức đầu tư ngày càng theo chiều sâu cho thấy các nhà hoạch định chính sách các tỉnh Tây Nguyên phải có cơ chế chính sách, phương án mới để thu hút các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng ổn định hơn và phong phú hơn từ tất cả các quốc gia, khu vực trên thế giới.

2.3. Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên

Để chuyển đổi từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp” hiện đại và số hóa, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên như sau:

2.3.1. Hoàn thiện quy hoạch vùng nguyên liệu và tích tụ đất đai trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên

Rào cản lớn nhất hiện nay khiến các nhà đầu tư nước ngoài (FDI) e ngại khi rót vốn vào nông nghiệp Tây Nguyên là tình trạng manh mún về ruộng đất. Canh tác nông nghiệp công nghệ cao, số hóa (áp dụng drone, cảm biến IoT, cơ giới hóa đồng bộ) chỉ có thể phát huy tối đa hiệu quả kinh tế trên những mặt bằng có quy mô diện tích đủ lớn. Do đó, việc tạo ra một “quỹ đất sạch” thông qua quy hoạch và tích tụ đất đai là điều kiện tiên quyết để thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Để làm được điều đó, chính quyền các tỉnh Tây Nguyên cần khẩn trương rà soát, cập nhật và đồng bộ hóa quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp. Quy hoạch phải phân định rõ ràng các vùng chuyên canh đặc trưng dựa trên lợi thế thổ nhưỡng: vùng cà phê chất lượng cao, vùng hồ tiêu hữu cơ, vùng trồng sầu riêng, mắc ca xuất khẩu và vùng chăn nuôi an toàn sinh học. Đặc biệt, cần sớm tháo gỡ điểm nghẽn về sự chồng lấn giữa quy hoạch khoáng sản (như quy hoạch Bô-xít tại Đắk Nông, Lâm Đồng) với quy hoạch đất nông nghiệp bazan màu mỡ. Việc minh bạch hóa bản đồ quy hoạch trên nền tảng số sẽ giúp các nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng định vị không gian đầu tư lâu dài mà không lo ngại rủi ro pháp lý về sau. Để có được quỹ đất, chính quyền các địa phương cần, việc rà soát, thu hồi đất từ các lâm trường, nông trường hoạt động kém hiệu quả.

2.3.2. Xây dựng chính sách ưu đãi đặc thù gắn nông nghiệp công nghệ cao với số hóa trong nông nghiệp khu vực Tây Nguyên

Nông nghiệp nói chung và nông nghiệp công nghệ cao nói riêng là lĩnh vực đầu tư đòi hỏi vốn lớn nhưng rủi ro thiên tai, dịch bệnh lại cao. Để thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên cần có những chính sách đặc thù phù hợp với từng vùng. Đối với khu vực Tây Nguyên cần áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi cao nhất, miễn giảm tiền thuê đất lâu dài cho các dự án FDI đầu tư trực tiếp vào: sản xuất giống cây trồng kháng bệnh, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm thông minh tích hợp AI, số hóa mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc (blockchain), tăng cường khuyến khích và có những ưu đãi đối với các doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong vùng.

2.3.3. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kết nối với các tuyến đường huyết mạch và dịch vụ Logistics

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất làm giảm sức hấp dẫn của dòng vốn FDI vào nông nghiệp Tây Nguyên chính là chi phí logistics quá cao, chiếm tới 15% đến 20% giá trị sản phẩm. Là khu vực duy nhất của cả nước không có đường biên giới biển, nông sản Tây Nguyên muốn xuất khẩu sang các thị trường quốc tế đều phải vận chuyển bằng đường bộ qua các cung đường đèo dốc để xuống cảng biển dài miền Trung hoặc cụm cảng vùng Đông Nam Bộ. Do đó, đột phá về hạ tầng giao thông kết nối Đông - Tây và hiện đại hóa dịch vụ chuỗi cung ứng logistics là điều kiện tiên quyết để tạo lợi thế sòng phẳng trong thu hút các tập đoàn FDI lớn. Việc đẩy nhanh thực hiện các tuyến cao tốc huyết mạch kết nối vùng như Quy Nhơn - Pleiku, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột. Việc thông suốt hạ tầng giao thông sẽ giảm thời gian vận chuyển nông sản tươi sống, giữ nguyên chất lượng và tối ưu chi phí cho nhà đầu tư nước ngoài.

2.3.4. Chủ động, tích cực tìm kiếm các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp khu vực Tây Nguyên

Để tạo ra bước đột phá trong thu hút FDI nông nghiệp, các tỉnh Tây Nguyên cần thay đổi tư duy đầu tư, thay vì “chờ đợi nhà đầu tư tự tìm đến” sang “chủ động tìm kiếm, định vị và sẵn đón” các tập đoàn đa quốc gia phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của vùng. Học tập kinh nghiệm và nhân rộng mô hình từ chính tỉnh Lâm Đồng, các tỉnh khác trong khu vực Tây Nguyên cần xây dựng danh mục dự án gọi vốn FDI cốt lõi và chủ động kết nối trực tiếp với các quốc gia có thể mạnh bổ khuyết cho Tây Nguyên: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan trong danh mục đầu tư vào các tổ hợp chế biến sâu, chế biến

tin nông sản xuất khẩu, và ứng dụng mô hình nông nghiệp tuần hoàn; Israel, Hà Lan trong hợp tác, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp; các tập đoàn Châu Âu trong khâu chế biến nguyên liệu thô nhằm giữ lại giá trị cao nhất cho nông sản địa phương. Ngoài ra, các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên cần đổi mới phương thức và công cụ xúc tiến đầu tư dựa trên nền tảng số: xây dựng “Bản đồ số xúc tiến đầu tư nông nghiệp Tây Nguyên”, đồng thời, hoàn thiện cơ chế “một cửa liên thông” và đồng hành thực chất với nhà đầu tư.

3. Kết luận

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giữ vai trò là “đòn bẩy” cốt lõi thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, chuyển đổi số và phát triển bền vững ngành Nông nghiệp khu vực Tây Nguyên. Mặc dù sở hữu những lợi thế đặc thù mang tính “độc quyền” về điều kiện tự nhiên, song kết quả thu hút FDI vào nông nghiệp tại đây vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thể hiện qua số lượng dự án ít, quy mô nhỏ và phân bố không đồng đều. Những rào cản về sự manh mún đất đai, chi phí logistics cao và hạ tầng kết nối hạn chế đang là điểm nghẽn lớn nhất làm giảm sức hấp dẫn của vùng. Để tạo bước đột phá và chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp” hiện đại, các tỉnh Tây Nguyên cần khẩn trương thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp chiến lược: 1) Hoàn thiện quy hoạch vùng nguyên liệu và thúc đẩy tích tụ đất đai để tạo quỹ đất sạch; 2) Ban hành cơ chế ưu đãi đặc thù cho nông nghiệp công nghệ cao và số hóa; 3) Hiện đại hóa hạ tầng giao thông kết nối để tối ưu hóa chi phí cung ứng; 4) Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, tích cực trong việc tiếp cận với các dự án FDI Việc triển khai quyết liệt các giải pháp này sẽ giúp Tây Nguyên khơi thông dòng vốn ngoại, phát huy tối đa lợi thế vùng và đóng góp vững chắc vào trụ đỡ kinh tế của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2022). *Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, tr. 1.
- Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng (2024). *Niên giám Thống kê tỉnh Lâm Đồng*. NXB Thống kê, tr. 209.
- Đặng Xuân Huy (2025). Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam: Thực trạng năm 2024 và dự báo xu hướng năm 2025. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 351, tháng 4.
- Nguyễn Bích Lâm (2025). *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao chất lượng tăng trưởng - chìa khóa cho thịnh vượng quốc gia*. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/chuyen-dich-co-cau-kinh-te-va-nang-cao-chat-luong-tang-truong chia khoa cho thinh-vuong-quoc-gia-119250901191451405.htm>, ngày 02/9/2025.
- Nguyễn Đức Hải (2026). *Địa chiến lược Chính trị - Quân sự Tây Nguyên*. NXB Dân trí, tr. 17.
- Peter J. Buckley (2009). *Foreign Direct Investment, China and the World Economy*. https://link.springer.com/chapter/10.1057/9780230248328_3.
- Quốc hội (2020). *Luật Đầu tư*. Luật số 61/2020/QH14, ngày 17/6/2020.
- Thanh Thúy (2024). *Ngành Nông nghiệp Tây Nguyên đón tin vui từ thị trường Âu - Mỹ*. <https://ttdn.vn/nghien-cuu-trao-doi/ly-luan-thuc-tien/nganh-nong-nghiep-tay-nguyen-don-tin-vui-tu-thi-truong-au-my-103941>, ngày 29/4/2024.
- Tổng cục Thống kê (2024). *Niên giám thống kê Việt Nam (Tóm tắt)*. NXB Thống kê.